

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2020
V/v tranh chấp Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum Anh, là thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 95/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà **Huỳnh Thị D**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang - Có mặt.

Bị đơn: ông **Khuru Thanh C**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: số 195/6, ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Huỳnh Thị D trình bày: bà và ông Khuru Thanh C được mai mối và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G vào ngày 13/3/2019. Thời gian bà D và ông C sống chung được khoảng 1 năm, do được mai mối và chưa tìm hiểu kỹ nên khi về sống chung thì bà D phát hiện giữa bà và ông C có nhiều điểm không tương đồng, giữa bà và ông C có nhiều khoảng cách và không tìm được tiếng nói chung, bà D đã về nhà cha mẹ sống từ đầu năm 2020 đến nay. Nay bà D yêu cầu được ly hôn với ông Khuru Thanh C, bà D và ông C không có con chung. Trong thời gian bà và ông C chung sống thì ông C và bà D cũng không có tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Huỳnh Thị D và ông Khuru Thanh C xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22/HT, quyển số I/2019 ngày 13/3/2019, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện P thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Khuru Thanh C không đến tham dự các phiên hòa giải vào ngày 28/10/2020 và ngày 16/11/2020 nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Ông Khuru Thanh C đã có văn bản nêu ý kiến đồng thời yêu cầu xét xử vắng mặt ông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Khuru Thanh C.

[3] Theo bà Huỳnh Thị D trình bày, nguyên nhân giữa vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn là do không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn nên giữa bà và ông C có nhiều điểm không tương đồng, vợ chồng có khoảng cách, giữa bà D và ông C không tìm được tiếng nói chung, do vậy bà D và ông C đã không còn sống chung từ đầu năm 2020 cho đến nay. Theo bản tự khai đề ngày 12/11/2020 mà ông C gởi cho Tòa án thì ông C trình bày giữa ông và bà D không có mâu thuẫn nhưng ông không thể hiện mong muốn hàn gắn với bà D mà đồng ý ly hôn với bà D. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Huỳnh Thị D vẫn cương quyết xin ly hôn với bị đơn Khuru Thanh C. Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn của bà D và ông C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, vợ chồng không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: không có nên không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn và bị đơn thống nhất không có, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Huỳnh Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị D được ly hôn với ông Khưu Thanh C.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà D nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017643 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. P ;
- THA H. P;
- UBND xã G;
- Lưu HS (2b)

Nguyễn Thị Thu An